

TH, ngày 11 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212, điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 03/2018/TLST - KDTM ngày 09 tháng 02 năm 2018 về việc **“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”**
- Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/ 2016/ UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 5 năm 2018 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày , kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:
 - **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần QĐịa chỉ: 28C- 28D phố BT, phường HB, quận HK, TP. Hà Nội.
Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến D - Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đình C - Giám đốc - Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác T sản Ngân hàng Q
Người được ủy quyền theo vụ việc: Ông Đỗ Văn T và ông Mai Anh T1 - Chuyên viên xử lý nợ - Công ty TNHH QLN và KTTS Ngân hàng Q
 - **Bị đơn:** Anh: Hoàng Văn T2 , sinh năm 1973.
Chị: Đỗ Thị Hồng P , sinh năm 1973.Đều ĐKKHTT: Thôn L, xã TN, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 - Về nghĩa vụ trả nợ: Anh Hoàng Văn T2 và chị Đỗ Thị Hồng P phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Q toàn bộ số tiền nợ gốc + lãi theo hợp đồng tín dụng số: 056/12/HĐTD/105-59 ngày 02/8/2012. Tổng số gốc và lãi tính đến ngày 03/5/2018 là: 882.862.341 đồng (*Tám trăm tám mươi hai triệu tám trăm sáu mươi hai nghìn ba trăm bốn mươi một đồng*); Trong đó anh Hoàng Văn T2 và chị Đỗ Thị

Hồng P phải trả: Nợ gốc là 324.894.941 đồng; Lãi trong hạn là 245.892.959 đồng; Lãi quá hạn là 312.074.441 đồng vào 05 đợt cụ thể như sau:

+ Đợt một vào ngày 31/7/2018: Anh Hoàng Văn T2 và chị Đỗ Thị Hồng P phải thanh toán trả số nợ gốc là: 50.000.000 đồng.

+ Đợt hai vào ngày 30/9/2018: Anh Hoàng Văn T2 và chị Đỗ Thị Hồng P phải thanh toán trả số nợ gốc là: 74.894.941 đồng.

+ Đợt ba vào ngày 31/10/2018: Anh Hoàng Văn T2 và chị Đỗ Thị Hồng P phải thanh toán trả số nợ gốc là: 100.000.000 đồng.

+ Đợt bốn vào ngày 30/11/2018: Anh Hoàng Văn T2 và chị Đỗ Thị Hồng P phải thanh toán trả số nợ gốc là: 100.000.000 đồng.

+ Đợt năm vào ngày 31/12/2018: Anh Hoàng Văn T2 và chị Đỗ Thị Hồng P phải thanh toán trả toàn bộ số tiền nợ lãi và lãi phạt là: 557.967.400 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng vay vốn số: 056/12/HĐTD/105-59 ngày 02/8/2012 kể từ ngày 04/5/2018 cho đến khi trả xong nợ cho Ngân hàng TMCP Q.

Nếu đến thời hạn cam kết trả nợ mà bên có nghĩa vụ trả nợ (Anh Hoàng Văn T2 và chị Đỗ Thị Hồng P) vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý T sản thế chấp để thu hồi nợ; Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và T sản gắn liền với đất số: 056/12/HĐTC/105-59 ngày 01/8/2012 đã ký kết giữa: Ngân hàng TMCP Q với anh Hoàng Văn T2 và chị Đỗ Thị Hồng P.

2.2 - Về án phí: Anh Hoàng Văn T2 và chị Đỗ Thị Hồng P phải nộp 19.243.000 (Mười chín triệu hai trăm bốn mươi ba nghìn đồng) tiền án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng TMCP Q số tiền 21.500.000 đồng (Hai mươi một triệu năm trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí KDTM sơ thẩm theo biên lai số: 0008564 ngày 01/02/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TH, tỉnh Thái Bình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Tòa án ND tỉnh TB;
- VKSND huyện TH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng;

THẨM PHÁN
(đã ký)

Phạm Hải Bảo

